

Năm 2024, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên (ĐHKHTN) tuyển sinh đào tạo đại học chính quy cho 27 ngành đào tạo với tổng số tiêu 1850. Các thông tin chi tiết về hồ sơ xét tuyển th ng, ưu tiên xét tuyển và xét tuyển có thể như sau:

1. XÉT TUYỂN TH NG

Xét tuyển th ng các đại học quy định trong quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bộ GD&ĐT) với các trường hợp như sau:

1.1. Xét tuyển th ng thí sinh đạt thành tích cao trong các kỳ thi, cuộc thi, cấp quốc gia hoặc quốc tế, do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức, có tham gia, được xét tuyển th ng trong năm tốt nghiệp THPT vào các ngành phù hợp với môn thi, nội dung đề tài, đề tài giải, có thể trong các trường hợp sau:

1.1.1. Thí sinh được ưu tiên tham dự kỳ thi chọn đại tuyển sinh quốc gia thi Olympic quốc tế, thí sinh là thành viên đại tuyển sinh tham dự Olympic khu vực, quốc tế các môn Toán; Tin học; Vật lý; Hóa học; Sinh học và thí sinh đạt giải ba trở lên trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia các môn Toán; Tin học; Vật lý; Hoá học; Sinh học; Do đó Bộ GD&ĐT tổ chức, có tham gia; thời gian đạt giải không quá 3 năm tính từ thời điểm xét tuyển th ng được xét tuyển th ng vào các ngành học phù hợp ([danh sách theo phụ lục 1](#)).

1.1.2. Thí sinh trong đại tuyển sinh quốc gia tham dự Cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc tế và thí sinh đạt giải nhất, nhì, ba trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia quốc tế do Bộ GD&ĐT tổ chức, có tham gia; thời gian đạt giải không quá 3 năm tính từ thời điểm xét tuyển th ng số được Hội đồng tuyển sinh xem xét, quyết định tuyển th ng vào đại học theo ngành phù hợp với nội dung đề án hoặc đề tài mà thí sinh đã đoạt giải.

1.2. Xét tuyển th ng thí sinh thuộc các đại học khác quy định trong quy chế tuyển sinh của

B Giáo d c và Đào t o, c th trong các tr ng h p sau:

1.2.1. Anh hùng lao đ ng, Anh hùng l c l ng vũ trang nhân dân, Chi n sĩ thi đua toàn qu c đ c tuyền th ng vào các ngành theo nguy n v ng.

1.2.2. Ng i đã trúng tuyền vào Tr ng ĐHKHTN, nh ng ngay năm đó:

Đi nghĩa v quân s h c đi thanh niên xung phong t p trung ngay trong năm trúng tuyền theo quy t đ nh h c l nh c a c quan có th m quy n; B b nh n ng h c b tại n n nghiêm tr ng không th nh p h c đúng h n, có h s y t và xác nh n c a c quan y t có th m quy n. Thí sinh ph i g i đ n xin b o l u kèm theo gi y t minh ch ng t i c s đào t o g i nh p h c. Th i gian t i đa đ c b o l u k t qu do c s đào t o quy đ nh, nh ng không ít h n 3 năm. Ngay sau khi đ đ i u ki n đi h c tr l i, ng i đ c b o l u k t qu trúng tuyền ph i th c hi n các th t c nh p h c theo quy đ nh c a Tr ng ĐHKHTN, trong đó ph i cung c p minh ch ng đã hoàn thành nhi m v h c đã đ c đ i u tr h i ph c. Đ i v i tr ng h p quy đ nh t i đ i u này có th i gian b o l u t 3 năm tr lên, Tr ng ĐHKHTN xem xét gi i thi u vào các tr ng, l p d b đ i h c đ ôn t p tr c khi vào h c chính th c.

1.2.3. Thí sinh là ng i khu y t t đ c bi t n ng có gi y xác nh n khu y t t t c a c quan có th m quy n c p theo quy đ nh, có kh năng theo h c m t s ngành c a Tr ng ĐHKHTN nh ng không có kh năng đ tuyền theo ph ng th c tuyền sinh bình th ng: Hi u tr ng s căn c vào k t qu h c t p THPT c a h c sinh (h c b), tình tr ng s c kh e và yêu c u c a ngành đào t o đ xem xét quy t đ nh tuyền th ng và thông báo k t qu cho thí sinh. *(Tr ng ĐHKHTN, ĐHQGHN ch a có ch ng trình đào t o đ c bi t dành cho sinh viên kh m th h c khi m thính)*

1.2.4. Thí sinh là ng i dân t c thi u s r t ít ng i theo quy đ nh hi n hành c a Chính ph và thí sinh 20 huy n nghèo biên gi i, h i đ o thu c khu v c Tây Nam B ; Thí sinh có n i th ng trú t 3 năm tr lên, h c 3 năm và t t nghi p THPT t i các huy n nghèo (h c sinh h c ph thông dân t c n i trú tính theo n i th ng trú) theo quy đ nh c a Chính ph , Th t ng Chính ph . Nh ng thí sinh này ph i h c b sung ki n th c 1 năm h c tr c khi vào h c chính th c.

1.2.5. Thí sinh là ng i n c ngoài có k t qu ki m tra ki n th c và năng l c Ti ng Vi t đáp ng

quy đ nh hi n hành c a B tr ng B GD&ĐT, có nguy n v ng h c t i Tr ng ĐHKHTN c n g i cho Nhà tr ng h s xin h c bao g m đ n xin h c, h c b trung h c ph thông, b ng t t nghi p ho c gi y ch ng nh n t t nghi p THPT t m th i và các k t qu ki m tra ki n th c và trình đ ngo i ng :

- N u vào h c các ch ng trình đào t o mà ngôn ng gi ng d y b ng ti ng Vi t, thí sinh ph i có k t qu ki m tra ki n th c và trình đ ti ng Vi t. Căn c vào h s xin h c và yêu c u c a ngành đào t o, Hi u tr ng s xem xét, quy t đ nh cho vào h c.

1.3. H ng đ n đăng ký xét tuy n th ng

a) H s đăng ký xét tuy n th ng:

-

B n sao h p l Gi y ch ng nh n đ t gi i trong các k thi, Gi y ch ng nh n, Quy t đ nh khen th ng, xác nh n (n u có):

-

K thi Olympic ho c các cu c thi sáng t o, tri n lãm khoa h c k thu t khu v c, qu c t ;

-

K thi ch n h c sinh gi i qu c gia ho c các cu c thi sáng t o khoa h c k thu t qu c gia;

-

Anh hùng lao đ ng, Anh hùng l c l ng vũ trang nhân dân, Chi n sĩ thi đua toàn qu c;

-

Hoàn thành nghĩa v quân s , h s y t kèm theo h s b o l u k t qu trúng tuy n;

-

Gi y xác nh n khu y t t t c a c quan có th m quy n c p theo quy đ nh;

-

Ng i dân t c thi u s r t ít ng i theo quy đ nh hi n hành c a Chính ph và thí sinh 20 huy n nghèo biên gi i, h i đ o thu c khu v c Tây Nam B ;

-

Đ n xin h c, h c b trung h c ph thông, b ng t t nghi p ho c gi y ch ng nh n t t nghi p THPT t m th i và các k t qu ki m tra ki n th c và trình đ ngo i ng đ i v i thí sinh là ng i n c ngoài;

-

B n sao h p l H c b h c t p 3 năm h c THPT tính đ n th i đi m n p h s xét tuy n th ng.

b) Th i gian n p h s đ ng ký xét tuy n th ng: tr c 17 gi 00 ngày 25/6/2024; n p tr c tuy n t i đ a ch <http://xettuyendaihoc.hus.vnu.edu.vn>

c) L phí đ ng ký xét tuy n th ng: 30.000đ/h s .

d) Công b k t qu xét tuy n th ng: Công b k t qu xét tuy n: tr c ngày 10/7/2024, thí sinh xem k t qu xét tuy n t i website: <http://tuyensinh.hus.vnu.edu.vn> .

2. ƠU TIỀN XÉT TUYỂN

2.1. u tiên xét tuyển n các đ i t ng đ c quy đ nh theo Quy ch tuyền sinh hi n hành c a B Giáo d c và Đào t o

2.1.1. Thí sinh thu c di n xét tuyển n th ng trên nh ng không s đ ng quy n tuyền n th ng và đã t t nghi p trung h c, n u có k t qu thi THPT qu c gia năm 2024 đáp ng tiêu chí đ m b o ch t l ng đ u vào theo quy đ nh c a ĐHQGHN s đ c Hi u tr ng Tr ng ĐHKHTN xem xét, quy t đ nh cho vào h c.

2.1.2. Thí sinh đ t gi i khuy n khích trong k thi ch n h c sinh gi i qu c gia các môn Toán; Tin h c; V t lí; Hóa h c; Sinh h c; Đ a lí do B GD&ĐT t ch c, c tham gia; thí sinh đ t gi i t trong cu c thi khoa h c, k thu t c p qu c gia đ c u tiên xét tuyển n theo ngành phù h p v i môn thi ho c n i dung đ tài d thi đã đ t gi i; th i gian đ t gi i không quá 3 năm tính t i th i đ i m xét tuyển n, đ c u tiên xét tuyển n vào đ i h c theo ngành phù h p v i môn thi ho c n i dung đ tài d thi mà thí sinh đã đ t gi i. ([danh sách theo Ph l c 1](#))

Các thí sinh thu c di n u tiên xét tuyển n ph i t t nghi p THPT m i đ đ u ki n trúng tuyển.

2.1.3. H ng d n đăng ký u tiên xét tuyển n

a) H s đăng ký u tiên xét tuyển n:

-

B n sao h p l Gi y ch ng nh n đ t gi i trong các k thi (n u có):

-

B n sao h p l gi i khuy n khích trong k thi ch n h c sinh gi i qu c gia;

-

B n sao h p l gi i t trong cu c thi khoa h c, k thu t c p qu c gia.

-

Bạn sao học là Học bạ học tập 3 năm học THPT tính đến thời điểm nộp hồ sơ ưu tiên xét tuyển.

b) Thời gian nộp hồ sơ đăng ký ưu tiên xét tuyển: trước 17 giờ 00 ngày 25/6/2024; nộp trực tuyến tại địa chỉ <http://xettuyendaihoc.hus.vnu.edu.vn>.

c) Lệ phí đăng ký ưu tiên xét tuyển: 30.000đ/học sinh.

d) Công bố kết quả ưu tiên xét tuyển: Công bố kết quả xét tuyển: trước ngày 10/7/2024, thí sinh xem kết quả xét tuyển tại website: <http://tuyensinh.hus.vnu.edu.vn>.

2.2. Ưu tiên xét tuyển các đối tượng theo quy định của Điều lệ Học Quốc gia Hà Nội

2.2.1. Học sinh THPT trên toàn quốc

2.2.1.1. Đối với ưu tiên xét tuyển vào bậc đại học tại Trường ĐHKHTN, ĐHQGHN ưu tiên thí sinh THPT, có học sinh Giỏi, học sinh giỏi trong 3 năm học THPT và đáp ứng một trong các tiêu chí sau:

a) Đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi Olympic bậc THPT của ĐHQGHN;

b) Là thành viên tham gia cuộc thi tháng của chương trình “Đoàn lên đỉnh Olympia” do Đài truyền hình Việt Nam tổ chức hàng năm và có điểm trung bình chung học tập bậc THPT đạt từ 8,5 trở lên;

c) Điểm giỏi Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh/thành phố hoặc trung ương có môn điểm giỏi hoặc thi học sinh giỏi hoặc môn điểm giỏi phù hợp với ngành đào tạo và điểm trung bình chung học tập bậc THPT điểm từ 8,5 trở lên.

2.2.1.2. Đối với ưu tiên xét tuyển vào các ngành Khoa học công nghệ Trained ĐHKHTN, ĐHQGHN phù hợp với môn thi tuyển thi THPT, có học sinh Giỏi, học sinh giỏi trong 3 năm học THPT và đáp ứng các tiêu chí a) và c) Mục 2.2.1.1.

Thí sinh đạt tiêu chí quy định tại Mục 2.2.1. trong các năm học bậc THPT được báo lưu kết quả khi đăng ký xét tuyển vào bậc đại học tại Trained ĐHKHTN, ĐHQGHN.

2.2.1.3. Ngoài mục 2.2.1.1 và 2.2.1.2, học sinh THPT học chuyên hoặc ĐHQGHN và học chuyên/lớp chuyên của các trường THPT chuyên cấp tỉnh, thành phố hoặc Trung ương, các trường THPT trường điểm quốc gia và phải là học sinh hoặc trường THPT chuyên có tên trong danh sách các trường THPT chuyên được Trained ĐHKHTN dành cho tiêu xét tuyển thi học sinh giỏi và ưu tiên xét tuyển vào bậc đại học tại Trained ĐHKHTN, ĐHQGHN (danh sách các trường có trong [Phụ lục 2](#)) theo ngành phù hợp với môn thi hoặc nội dung đề tài thi mà thí sinh đã đạt giỏi hoặc tuyển thi THPT, có học sinh giỏi 3 năm học THPT điểm loại Tốt và đáp ứng một trong các tiêu chí sau:

a) Điểm giỏi chính thức trong các kỳ thi sáng tạo, triển lãm khoa học kỹ thuật khu vực, quốc tế

b) Điểm giỏi chính thức trong các kỳ thi Olympic bậc THPT của ĐHQGHN.

c) Điểm giỏi chính thức trong kỳ thi chọn học sinh giỏi bậc THPT cấp ĐHQGHN.

d) Điểm giỏi chính thức trong kỳ thi Olympic chuyên Khoa học tự nhiên bậc THPT được tổ chức hàng năm.

-

Bạn sao học là Giỏi chuyên ngành nhận được giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi Olympic bậc THPT của ĐHQGHN.

-

Bạn sao học là Giỏi chuyên ngành nhận được giải nhất, nhì, ba trong Kỳ thi chọn học sinh giỏi bậc THPT cấp ĐHQGHN.

-

Bạn sao học là Giỏi chuyên ngành nhận được giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi Olympic chuyên Khoa học tự nhiên bậc THPT.

-

Bạn sao học là Giỏi chuyên ngành nhận là thành viên tham gia cuộc thi tháng của chương trình Đẳng lên đỉnh Olympia.

-

Bạn sao học là Giỏi chuyên ngành nhận được giải nhất, nhì, ba trong các kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương môn Toán; Tin học; Vật lý; Hóa học; Sinh học; Địa lý.

-

Bạn sao học là kết quả thi ĐGNL học sinh THPT do ĐHQGHN tổ chức. Kết quả thi ĐGNL được công bố trong 02 năm kể từ ngày thi đến ngày đăng ký xét tuyển.

-

Bạn sao học là Học bổng học tập cấp 3 năm học THPT tính đến thời điểm nộp hồ sơ ưu tiên xét tuyển.

b) Thời gian nộp hồ sơ đăng ký ưu tiên xét tuyển: trỏ c 17 giờ 00 ngày 25/6/2024; nộp trỏ c tuyển n tĩ đĩ a chĩ <http://xettuyendaihoc.hus.vnu.edu.vn>.

c) Lệ phí đăng ký ưu tiên xét tuyển: 30.000đ/hĩ sĩ.

d) Công bố kết quả ưu tiên xét tuyển: Công bố kết quả xét tuyển: trỏ c ngày 10/7/2024, thí sinh xem kết quả xét tuyển n tĩ website: <http://tuyensinh.hus.vnu.edu.vn>

2.3. Nguyên tĩ c ưu tiên xét tuyển

a) Thí sinh có thành tích trong các củ c thi sáng tĩ o, trĩ n lĩm khoa hĩ c, kĩ thuật sĩ đĩ c ưu tiên xét tuyển vào ngành phù hĩ p vĩ i nĩ i dung đĩ án hoĩ c đĩ tài đĩ t gĩ i.

b) Thí sinh có thành tích trong kĩ thi chĩ n hĩ c sinh gĩ i bĩ c THPT củ p ĐHQGHN, kĩ thi Olympic chuyên Khoa hĩ c tĩ nhiên bĩ c THPT đĩ c ưu tiên xét tuyển theo nguyĩ n vĩ ng vào mĩ t ngành phù hĩ p vĩ i mĩn thi (danh sách theo [Phĩ lĩ c 1](#)).

Các thí sinh đĩ n ưu tiên xét tuyển phĩ i có kết quả thi tĩ t nghiĩ p THPT năm 2024 đĩ t ngĩ ng đĩ m bĩ o chĩ t lĩĩ ng đĩ u vào do ĐHQGHN quy đĩ nh và ngĩ ng yêu củ u củ a Trĩĩ ng theo tĩ ng ngành (sĩ đĩ c thông báo chi tĩĩ t sau).

3. XÉT TUYỂN CÁC PHĨĩ NG THĩ C KHÁC THEO Đĩ ÁN TUYỂN SINH Củ A TRĩĩ NG Đĩ I Hĩ C KHOA Hĩ C Tĩ NHIÊN

3.1. Sĩ đĩ ng kết quả thi đánh giá năng lĩ c do ĐHQGHN tĩ chĩ c

Thí sinh s d ng k t qu thi ĐGNL h c sinh THPT do ĐHQGHN t ch c, đ t t i thi u 80/150 đi m tr lên. K t qu thi ĐGNL đ c s d ng 02 năm k t ngày thi đ n ngày đăng ký xét tuy n.

+ Nguyên t c xét tuy n:

-

Thí sinh đ c xét tuy n bình đ ng theo k t qu thi, không phân bi t th t u tiên c a nguy n v ng đăng ký.

-

Đi m xét tuy n là t ng đi m T duy đ nh l ng c ng v i đi m T duy đ nh tính và c ng v i đi m Khoa h c.

-

Riêng v i 4 ngành *Toán h c, Toán tin, Khoa h c máy tính và thông tin(*), Khoa h c đ li u* đi m xét tuy n đ c quy đ nh nh sau: Đi m xét tuy n là t ng đi m T duy đ nh l ng (nhân h s 2) c ng v i đi m T duy đ nh tính và c ng v i đi m Khoa h c.

3.2. S d ng ch ng ch A-Level

Thí sinh có ch ng ch qu c t c a Trung tâm Kh o thí Đ i h c Cambridge, Anh (Cambridge International Examinations A-Level, UK; sau đây g i t t là ch ng ch A-Level): Thí sinh s d ng ch ng ch A-Level có k t qu 3 môn thi trong đó b t bu c có môn Toán ho c Ng v n theo các t h p quy đ nh c a ngành đào t o t ng ng đ m b o m c đi m m i môn thi đ t t 60/100 đi m tr lên (t ng ng đi m C, PUM range ≥ 60) (ch ng ch còn h n s d ng trong kho ng th i gian 02 năm k t ngày đ thi) m i đ đi u ki n đăng ký đ xét tuy n.

3.3. S d ng ch ng ch SAT

Thí sinh có k t qu trong k thi chu n hóa SAT (Scholastic Assessment Test, Hoa K) đ t đ m t 1100/1600 tr lên (ch ng ch còn h n s đ ng trong kho ng th i gian 02 năm k t ngày đ thi). Mã đăng ký c a ĐHQGHN v i t ch c thi SAT (The College Board) là 7853-Vietnam National University-Hanoi (thí sinh c n khai báo mã đăng ký trên khi đăng ký thi SAT).

3.4. S đ ng k t qu k thi chu n hoá ACT

Thí sinh có k t qu trong k thi chu n hóa ACT (American College Testing) đ t đ m t 22/36; trong đó các đ m thành ph n môn Toán (Mathematics) $\geq 35/60$ và môn Khoa h c (Science) $\geq 22/40$ (ch ng ch còn h n s đ ng trong kho ng th i gian 02 năm k t ngày đ thi).

3.5. S đ ng ch ng ch ti ng Anh qu c t

Thí sinh có ch ng ch Ti ng Anh IELTS t 5.5 tr lên ho c các ch ng ch Ti ng Anh qu c t t ng đ ng còn h n s đ ng trong kho ng th i gian 02 năm k t ngày đ thi đ n ngày đăng ký xét tuy n và đáp ng đ u ki n t ng đ m 2 môn trong t h p xét tuy n c a k thi t t nghi p THPT năm 2024 đ t t i thi u 14 đ m (trong đó b t bu c có môn Toán).

+ Nguyên t c xét tuy n:

-

Thí sinh đ c xét tuy n bình đ ng theo k t qu thi, không phân bi t th t u tiên c a nguy n v ng đăng ký.

-

Đ m xét tuy n là t ng đ m môn Toán, đ m Ti ng Anh quy đ i và đ m cao nh t c a m t môn còn i trong các t h p xét tuy n.

-

Riêng với 4 ngành *Toán học, Toán tin, Khoa học máy tính và thông tin(*)*, Khoa học đời sống điếm xét tuyển n định quy định như sau: Điếm xét tuyển n là tổng điếm môn Toán (nhân hệ số 2) cộng với điếm Tiếng Anh đã quy định và cộng với điếm cao nhất của một môn còn lại trong các môn xét tuyển.

3.6. Nguyên tắc xét tuyển n định với thí sinh quy định tại Mục 3.1-3.5

- Thí sinh định ĐKXT tại đã 02 nguyện vọng/môn thi phân bổ vào các ngành đào tạo của Trường ĐHKHTN và phải sắp xếp nguyện vọng theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp (nguyện vọng 1 là nguyện vọng cao nhất);

- Xét tuyển n theo nguyên tắc cao điểm thi phân bổ định chi tiêu phân bổ tổng cộng của thi phân bổ thi xét tuyển n. Nếu có các thí sinh bổ sung điếm xét tuyển n cuối danh sách thì xét trúng tuyển n thí sinh ĐKXT có nguyện vọng ưu tiên cao hơn.

3.7. Hướng dẫn đăng ký xét tuyển n:

a) Hệ số đăng ký xét tuyển n:

-

Bên sao hợp lệ Giấy chứng nhận kết quả thi, chứng chỉ (nếu có):

-

Phiếu báo kết quả thi ĐGNL học sinh THPT do ĐHQGHN thi chi c. Kết quả thi ĐGNL định c số định 02 năm kể từ ngày thi đến ngày đăng ký xét tuyển n.

-

Chương trình quốc tế A-Level.

-

Chương trình quốc tế thi chuẩn hóa SAT.

-

Chương trình quốc tế thi chuẩn hóa ACT.

-

Bên sao học chương trình Anh IELTS hoặc các chương trình Anh quốc tế tương đương.

-

Bên sao học Học bạ học tập 3 năm học THPT tính đến thời điểm nộp hồ sơ xét tuyển.

b) Thời gian nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển: trước 17 giờ 00 ngày 25/6/2024; nộp trực tuyến tại địa chỉ <http://xettuyendaihoc.hus.vnu.edu.vn>.

c) Lệ phí đăng ký xét tuyển: 30.000đ/học sinh.

d) Công bố kết quả xét tuyển: trước ngày 10/7/2024, thí sinh xem kết quả xét tuyển tại website: <http://tuyensinh.hus.vnu.edu.vn>.

4. XÉT TUYỂN THEO KẾT QUẢ KẾT THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2024

Thí sinh s d ng k t qu k thi t t nghi p THPT năm 2024 đ t ng ng đ m b o ch t l ng đ u vào do ĐHQGHN quy đ nh và ng ng yêu c u c a Tr ng theo t ng ngành (s đ c thông báo chi ti t sau).

4.1. Nguyên t c xét tuy n

a) Thí sinh đ c ĐKXT không gi i h n s nguy n v ng và ph i s p x p nguy n v ng theo th t u tiên t cao xu ng th p (nguy n v ng 1 là nguy n v ng cao nh t). HĐTS căn c vào k t qu thi, nguy n v ng thí sinh đã đ ng ký đ xét tuy n t cao xu ng th p đ n h t ch tiêu. Thí sinh ch trúng tuy n vào m t nguy n v ng u tiên cao nh t trong danh sách các nguy n v ng đã đ ng ký.

b) Đ m xét tuy n là t ng đ m các bài thi/môn thi theo thang đ m 10 đ i v i t ng bài thi/môn thi c a t ng t h p xét tuy n và c ng v i đ m u tiên đ i t ng, khu v c theo quy đ nh t i Đ u 7 c a Quy ch tuy n sinh c a B Giáo d c và Đào t o và đ c làm tròn đ n hai ch s th p phân.

Riêng v i 4 ngành *Toán h c, Toán tin, Khoa h c máy tính và thông tin(*)*, Khoa h c d l u đ m xét tuy n đ c quy đ nh nh sau: Đ m xét tuy n theo thang đ m 40 là t ng Đ m môn Toán (nhân h s 2) c ng v i đ m hai môn còn i trong t h p xét tuy n và c ng v i đ m u tiên đ i t ng, khu v c theo quy đ nh c a B Giáo d c và Đào t o (đã quy sang thang đ m 40). M i ngành h c ch có m t đ m xét tuy n, không phân bi t đ m xét tuy n gi a các t h p.

c) Chênh l ch đ m xét tuy n gi a các t h p c a m t ngành/nhóm ngành ho c ch ng trình đào t o: b ng nhau cho t t c các t h p môn xét tuy n. Do đó thí sinh ch c n đ ng ký m t t h p môn xét tuy n có k t qu thi cao nh t.

d) Tiêu chí ph khi xét tuy n theo k t qu c a k thi t t nghi p THPT năm 2024 c a t ng ch ng trình đào t o: Trong tr ng h p s thí sinh đ t ng ng đ m trúng tuy n v t quá ch tiêu c a ngành/nhóm ngành và ch ng trình đào t o, các thí sinh b ng đ m xét tuy n c u i danh sách s đ c xét trúng tuy n theo đ u ki n ph : t ng đ m ba môn thu c t h p môn xét tuy n (không nhân h s và ch a làm tròn); n u v n còn v t ch tiêu thì u tiên thí sinh có nguy n v ng cao h n.

e) Nguyên tắc quy định điểm chọn học sinh miễn thi ngoại ngữ (tiếng Anh):

- Với những thí sinh đã đạt chọn học sinh tiếng Anh quốc tế theo quy định, điểm tiếng Anh được quy định sang thang điểm 10 thay cho môn tiếng Anh làm điểm xét tuyển hoặc làm tiêu chí phụ vào Trường ĐHKHTN (quy định tại bảng [phụ lục 3](#)), với điều kiện chọn học sinh còn hạn số điểm trong khoong thí gian 02 năm kể từ ngày đỗ thi).

- Ngoài các hồ sơ theo yêu cầu, thí sinh thu được điểm ngoại ngữ này khi trúng tuyển và nộp hồ sơ nộp 1 bản photo có công chứng chọn học sinh tiếng Anh quốc tế kèm theo bản gốc để nhà trường kiểm tra đối chiếu.

- Thí sinh có chọn học sinh tiếng Anh quốc tế theo quy định nhưng không đỗ thi và có điểm tiếng Anh trong kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024 thì không số điểm quy định điểm chọn học sinh tiếng Anh thành điểm xét tuyển đối học.

g) Căn cứ tiêu chí, ngành điểm báo chọn học sinh vào do ĐHQGHN quy định và chọn tiêu tuyển sinh, Trường ĐHKHTN xây dựng điểm trúng tuyển theo phương án tuyển sinh của Trường.

Thí sinh đạt ngoại ngữ trúng tuyển phải tốt nghiệp THPT theo quy định của Bộ GD&ĐT trước khi nộp hồ.

4.2. Tổ chức xét tuyển

a) Thí sinh nộp phí ĐKXT, đăng ký đỗ thi tốt nghiệp THPT, lệ phí ĐKXT theo quy định của Sở GD&ĐT, Bộ GD&ĐT.

b) Sau khi có kết quả thi tốt nghiệp THPT, thí sinh được điều chỉnh nguyện vọng ĐKXT theo quy định của Bộ GD&ĐT.

c) Thí sinh đã xác nhận nộp hồ sơ trực tuyến vào Trường ĐHKHTN, ĐHQGHN (theo hướng dẫn) sẽ không được phép rút/hủy hồ sơ hay xác nhận vào bất kỳ trường đại học/cơ sở giáo dục nào khác trên cơ sở của các đợt xét tuyển năm 2024.

Ngay sau khi hoàn thành việc xác nhận nộp hồ sơ trực tuyến, khi nộp hồ sơ tiếp thí sinh phải nộp bản chính Giấy kết quả thi tốt nghiệp THPT và bản sao công chứng Giấy chứng nhận ghi i, Chứng chỉ quĩc tế, Chứng chỉ tiếng Anh đến Phòng Đào tạo (Phòng 411 nhà T1), Trường ĐHKHTN, số 334 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội.

d) Thí sinh chịu trách nhiệm và tính xác thực của các thông tin cá nhân, kết quả thi, nguyện vọng ĐKXT và xác nhận nộp hồ sơ. HĐTS có quyền từ chối tiếp nhận hoặc buộc thôi học nếu thí sinh không đem theo các giấy tờ liên quan trúng tuyển khi đi chi trả thông tin ĐKXT và đăng ký thi với hồ sơ gốc.

5. XÉT TUYỂN VÀO CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẶC BIỆT

Các thí sinh trúng tuyển, khi đến nộp hồ sơ sẽ được hướng dẫn đăng ký dự tuyển vào các chương trình đào tạo tài năng, chất lượng cao (nếu có nguyện vọng).

- Các chương trình đào tạo tài năng: *Toán học, Vật lý học, Hóa học, Sinh học.*

- Chương trình chất lượng cao theo định mức kinh tế kỹ thuật: *Hóa học.*

- Các chương trình đào tạo chất lượng cao: *Địa lý tự nhiên, Khí tượng và khí hậu học, Hải dương học, Khoa học môi trường, Địa chất học.*

Thí sinh phải đáp ứng thêm điều kiện và trình độ Tiếng Anh: kết quả môn Tiếng Anh của kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024 đạt tối thiểu 5,0 điểm (theo thang điểm 10) hoặc kết quả học tập

t ng k (6 h c k) môn Ti ng Anh b c THPT đ t t i thi u 7,0 đi m ho c s d ng m t trong các ch ng ch Ti ng Anh qu c t t t ng đ ng đ c công nh n quy đ i theo quy đ nh t i Quy ch thi t t nghi p THPT hi n hành. H i đ ng tuy n sinh c a nhà tr ng s t ch c nh n đ ng kí và xét tuy n thí sinh vào các ch ng trình đào t o đ c bi t sau khi hoàn thành vi c nh p h c.

6. TH I GIAN N P H S

Đ i v i các ph ng th c xét tuy n th ng, u tiên xét tuy n, xét tuy n không theo và không k t h p k t qu thi t t nghi p THPT, thí sinh s n p h s đ ng ký xét tuy n tr c tuy n t i đ a ch <http://xettuyendaihoc.hus.vnu.edu.vn>, tr c 17h00 ngày 25/6/2024.

Đ i v i các ph ng th c xét tuy n theo và k t h p v i k t qu thi t t nghi p THPT, thí sinh đ ng ký xét tuy n tr c tuy n theo h ng d n c a B GD&ĐT v i các nguy n v ng khi có k t qu thi t t nghi p THPT.

7. L PHÍ XÉT TUYỂN

L phí đ ng ký xét tuy n: 30.000đ/h s .

8. CÔNG B K T QU XÉT TUYỂN

Công b k t qu xét tuy n:

+ Đ i v i các ph ng th c xét tuy n th ng, u tiên xét tuy n, xét tuy n không theo và không k t h p k t qu thi t t nghi p THPT s công b tr c ngày 10/7/2024;

+ Đ i v i các ph ng th c xét tuy n theo và k t h p v i k t qu thi t t nghi p THPT s công b

theo lịch của Bộ GD&ĐT;

Thí sinh xem kết quả xét tuyển tại website: <http://tuyensinh.hus.vnu.edu.vn>